TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **20** /2022/QĐST-HNGĐ	*Ngũ Hành Sơn, ngày 01 tháng 04 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Ông Trần Thái A - sinh năm: 1984
Trú tại: 28 Hội Vũ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội;
Người yêu cầu: Bà Hoàng Thị Bích N - sinh năm: 1988
Trú tại: Tổ 7 Sơn Thủy, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thái A và bà Hoàng Thị Bích N thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Thái A và bà Hoàng Thị Bích N thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 09/02/2014 cho bà Hoàng Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến 18 tuổi. Ông Trần Thái A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 10.000.000 đồng kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Thái A và bà Hoàng Thị Bích N tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thái A và bà Hoàng Thị Bích N thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Thái A và bà Hoàng Thị Bích N thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Gia B, sinh ngày 09/02/2014 cho bà Hoàng Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến 18 tuổi. Ông Trần Thái A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng: 10.000.000 đồng kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không bất kỳ ai được cản trở. Các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng ông Trần Thái A và bà Hoàng Thị Bích N tự nguyện chịu. Ông A và bà N đã nộp đủ lệ phí theo biên lai số 0001198 ngày 16/03/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, TP Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 142/2013
đăng ký ngày 09/9/2013);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Tài